

Bản án số: 08 /2021/HSST
Ngày: 01/02/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Thanh;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Mạnh Dũng;

Ông Nguyễn Đăng Bảy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quốc Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tham gia phiên tòa:
Ông Phan Văn Khải - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 114/2021/HSST ngày 25 tháng 12 năm 2021. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2021/QĐXXST – HS ngày 06 tháng 01 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Từ H, sinh năm 1996, tại tỉnh Bình Phước.

Nơi cư trú: Số nhà xx, đường ĐT xxx, thôn A, xã M, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh Đ và bà Phạm Thị H; bị cáo có vợ và 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 12/10/2020 đến ngày 18/12/2020 thay đổi biện pháp ngăn chặn.

- Bị hại: Lê Trung T, sinh năm 1990, (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Số xx/xx/4 tỉnh lộ x, khu phố A, phường B, quận T, thành phố H

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Thanh Đ, sinh năm 1973 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn A, xã M, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Người làm chứng:

1. Lê Văn V, sinh năm 1982, (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 2, xã M, huyện B, tỉnh Bình Phước.

2. Đào Thị Thụy T, sinh năm 1987, (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn A, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 21 tháng 8 năm 2020, anh Lê Trung T điều khiển xe ô tô biển số: T51C-141.XX kéo theo thùng Container (không rõ nhãn hiệu) lưu thông trên đường Quốc lộ 14 theo hướng từ tỉnh Đắk Lắk đi thành phố Hồ Chí Minh. Khi đến đoạn đường phía trước cổng UBND huyện B thuộc thị trấn Đức Phong, huyện B, xe do T điều khiển sát với xe mô tô biển số: 93L1-135.XX do Nguyễn Từ H điều khiển chạy theo hướng từ đường 14/12 ra Quốc lộ 14. Cho rằng mình bị ép xe nên H điều khiển xe chạy theo xe của T nói: “Mày có biết chạy xe không? mày chạy xe kiểu gì vậy?” và tiếp tục điều khiển xe chạy theo xe của T. Khi đến đoạn đường phía trước bên xe “TC” thuộc khu Đ, TT p, huyện B thì H dừng xe, nhặt 02 cục đá ở bên đường 02 cầm trên tay, điều khiển xe chạy theo ném đá vào xe ô tô của T nhưng không gây hư hỏng gì, hai bên cãi nhau. Do bức tức nên H tiếp tục điều khiển xe chạy đến đoạn đường phía trước nhà nghỉ “Ánh Tuyết” thuộc thôn 2, xã M, huyện B dừng xe nhặt 01 viên gạch loại 04 lỗ có dính bê tông đứng đợi. Thấy xe ô tô do anh T điều khiển chạy đến, H ném viên gạch trúng vào kính chắn gió phía trước bên trái của xe, làm vỡ kính và viên gạch trúng vào đầu anh T gây thương tích, anh T dừng xe và được người dân đưa đi cấp cứu, điều trị tại bệnh viện, còn H điều khiển xe về nhà.

Tại Kết luận định giá tài sản số 213/KL-ĐG ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự huyện B, xác định: 01 tấm kính chắn gió phía trước xe ô tô biển số: T51C-141.XX kéo theo thùng Container (không rõ nhãn hiệu) kích thước khoảng 60 cm x 100 cm có giá trị 2.000.000 đồng.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 272/2020/TgT ngày 07/10/2020, của Trung tâm Pháp Y tỉnh Bình Phước, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 40 % (bốn mươi phần trăm).

- Về vật chứng vụ án: 01 viên gạch loại 04 lỗ bị vỡ, 03 góc có dính bê tông, kích thước 28,5 x 8,5 x 08 cm; 01 mảnh kính chắn gió xe ô tô bị vỡ, không rõ hình dạng, kích thước 72 x 10 x 0,6 cm. Cơ quan CSĐT - Công an huyện B đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện để phục vụ công tác truy tố, xét xử.

- Về trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình bị cáo là ông Nguyễn Thanh Đ đã bồi thường số tiền 200.000.000 đồng theo yêu cầu của người bị hại, người bị hại đã làm đơn bãi nại và không có yêu cầu gì khác.

Tại Cáo trạng số: 02/CT -VKS - BD ngày 23/12/2020, của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Nguyễn Từ H về Tội cố ý gây thương tích theo khoản 3 Điều 134 và Tội cố ý làm hư hỏng tài sản theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát khẳng định nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố. Về tội danh đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Từ H phạm Tội cố ý gây thương tích và Tội cố ý làm hư hỏng tài sản.

Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Từ H từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.
Áp dụng khoản 1 Điều 178, điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Từ H từ 06 tháng đến 09 tháng tù.
Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 tổng hợp hình phạt của hai tội danh.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Bị cáo Nguyễn Từ H thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Bị cáo ăn năn hối cải xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Viện kiểm sát nhân dân huyện B trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 21 tháng 8 năm 2020, trên đoạn đường Quốc lộ 14 thuộc thôn A, xã M, huyện B, tỉnh Bình Phước. Nguyễn Từ H đã có hành vi dùng gạch (loại 04 lỗ) có dính bê tông là hung khí nguy hiểm ném vỡ kính chắn gió bên trái phía trước của xe ô tô biển số: 51C - 141.XX kéo theo thùng Container do anh Lê Trung T đang điều khiển lưu thông theo hướng Đắk Nông đi thành phố Đồng Xoài làm vỡ kính chắn gió phía trước xe đồng thời viên gạch trúng vào vùng đầu anh Lê Trung T gây thương tích. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 40 % và gây thiệt hại trị giá tài sản là 2.000.000 đồng.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng về thời gian, địa điểm và hành vi phạm tội.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Nguyễn Từ H đã phạm vào phạm Tội Cố ý gây thương tích, theo khoản 3 Điều 134 và Tội cố ý làm hư hỏng tài sản theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điều 134. Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một

trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm;

i) Có tính chất côn đồ;

2.....

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ a đến k khoản 1 Điều này”.

Điều 178. Tội hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản

“1. Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2.....”

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”.

Như vậy, nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi dùng gạch ném vào vị trí bên trái ca bin (vị trí của lái xe) khi ô tô đang lưu thông trên đường có thể làm hư hỏng tài sản và gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của người đang điều khiển phương tiện giao thông và người đang lưu thông trên đường. Nhưng do bản tính côn đồ, coi thường pháp luật sẵn sàng dùng bạo lực để giải quyết những mâu thuẫn nhỏ nhất trong cuộc sống. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe, tài sản của người khác được nhà nước và pháp luật bảo vệ.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả, bị hại có đơn bãi nại, bị cáo trực tiếp nuôi con còn nhỏ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Ngài ra, đối với Tội cố ý làm hư hỏng tài sản bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ “phạm tội nhưng gây hậu quả không lớn” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Sau khi cân nhắc mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử thấy cần xử bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 178 của Bộ luật Hình sự thì ngoài hình phạt chính người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm. Xét thấy, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, đang nuôi con nhỏ nên miễn chấp hành hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận đủ tiền bồi thường, đã làm đơn bãi nại và không có yêu cầu gì thêm.

[7] Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Cần tịch thu tiêu hủy: 01 viên gạch loại 04 lỗ bị vỡ, 03 góc có dính bê tông, kích thước 28,5 x 8,5 x 08 cm; 01 mảnh kính chắn gió xe ô tô bị vỡ, không rõ hình dạng, kích thước 72 x 10 x 0,6 cm.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát: 93L1 – 135.XX là xe của ông Nguyễn Thanh Đ cho Nguyễn Từ H mượn nhưng không biết H dùng làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện B xử lý trao trả lại cho ông Đ là chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Quan điểm xử lý vụ án của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Từ H phạm Tội cố ý gây thương tích và Tội cố ý làm hư hỏng tài sản.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Từ H 03 (ba) năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 178, điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Từ H 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 tổng hợp hình phạt của hai tội danh là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án được khấu trừ thời hạn tạm giam từ ngày 12/10/2020 đến ngày 18/12/2020..

[2] Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 viên gạch loại 04 lỗ bị vỡ, 03 góc có dính bê tông, kích thước 28,5 x 8,5 x 08 cm; 01 mảnh kính chắn gió xe ô tô bị vỡ, không rõ hình dạng, kích thước 72 x 10 x 0,6 cm.

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Từ H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Bình Phước.
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đăng;
- CCTHADS huyện Bù Đăng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Khắc Thanh